

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 04 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của
Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 10/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về lao động, người có công và xã hội ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 87/2008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 19/5/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 102 /TTr-LĐTBXH ngày 09 tháng 6 năm 2009 ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục Trưởng Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ LĐ-TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo trợ xã hội -
Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2009/QĐ - UBND
ngày 04 tháng 08 năm 2009 của UBND tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí, Chức năng

Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai là tổ chức trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai, giúp Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Bảo trợ xã hội và Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 4. Nhiệm vụ

Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn được Sở giao sau đây:

1. Về công tác Bảo trợ xã hội

a) Hướng dẫn, triển khai, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Tổng hợp, thống kê về số lượng đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Quản lý nhà nước đối với các trung tâm bảo trợ xã hội công lập và các cơ sở xã hội ngoài công lập. Xây dựng mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh;

c) Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức thực hiện các Đề án trợ giúp người khuyết tật, theo dõi hỗ trợ hoạt động của các hội người khuyết tật;

g) Tiếp nhận, thực hiện các dự án của tổ chức phi chính phủ tài trợ;

2. Về công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Tham mưu, chỉ đạo triển khai, hướng dẫn tổ chức quản lý và thực hiện chương trình, mục tiêu, dự án, kế hoạch hành động bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và chăm sóc trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Sở; hướng dẫn tiêu chí xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em; hướng dẫn việc cấp, quản lý và sử dụng Thẻ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập theo quy định của Trung ương;

c) Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, các chương trình, dự án, kế hoạch quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn và phối hợp với các Sở ngành, hội, đoàn thể liên quan thực hiện hoạt động dịch vụ tư vấn truyền thông đối với các đối tượng có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

e) Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện, nhân rộng các mô hình tốt về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

g) Tổ chức, theo dõi, giám sát, đánh giá quyền trẻ em theo quy định của pháp luật, các chế độ chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

h) Tổ chức thực hiện các Quyết định của Thủ tướng chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương về ngăn ngừa và trợ giúp trẻ em lang thang kiếm sống; trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm; phòng chống trẻ em bị xâm phạm tình dục...;

i) Tổ chức việc nghiên cứu khoa học về lĩnh vực trẻ em và ứng dụng có kết quả công tác Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

k) Tổ chức phân tích đánh giá tình hình thực hiện luật pháp, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ và chăm sóc trẻ em định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

3. Công tác khác

a) Tham mưu Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trình cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn 5 năm và hàng năm, chương trình, đề án về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, cải

cách hành chính, phân cấp quản lý, xã hội hóa công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trình cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị cá biệt và chương trình, giải pháp, biện pháp huy động, phối hợp liên ngành trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

c) Tham mưu Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em của địa phương.

d) Giúp Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em sau khi được phê duyệt.

e) Xây dựng các văn bản hướng dẫn chuyên môn về bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

g) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý về đối tượng bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo theo quy định hiện hành.

h) Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, tạo điều kiện và hỗ trợ cho hoạt động của các tổ chức dịch vụ công và thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

i) Giúp Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em theo phân cấp của Sở.

k) Tham mưu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em cho cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em cấp tỉnh, huyện, xã và cộng tác viên ấp, khu phố ở cơ sở.

l) Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; quản lý tổ chức sự nghiệp thuộc Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

m) Tham mưu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em theo thẩm quyền.

n) Tham mưu Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ - Quỹ Bảo trợ trẻ em, phối hợp với Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh theo Quy chế tổ chức và hoạt

động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã được Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký Quyết định ban hành.

o) Tham mưu phối hợp quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em và các nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo quy định của pháp luật;

p) Tham mưu, hướng dẫn hoạt động Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện và xã, kiểm tra, giám sát Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp hoạt động đúng quy định của pháp luật.

q) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

Điều 5. Quyền hạn

1. Được cung cấp các văn bản của Đảng và Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em;

2. Được tham gia đóng góp ý kiến đối với dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em;

3. Được tham gia các cuộc họp của Sở, của các ngành, hội, đoàn thể liên quan về công tác chung và liên quan đến lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em;

4. Được cử cán bộ dự các lớp bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn do Trung ương và Sở tổ chức;

5. Được quy hoạch dự nguồn cán bộ cho Chi cục, tham mưu chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức thuộc Chi cục quản lý;

6. Được thực hiện các biện pháp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công chức thuộc Chi cục trong phạm vi quy định của pháp luật;

7. Được tuyển dụng cán bộ, công chức và ký hợp đồng làm việc theo quy định phân cấp và chỉ tiêu biên chế được giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 6. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai có 1 Chi cục Trưởng và 02 Phó Chi cục Trưởng.

2. Chi cục Trưởng Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em là người đứng đầu Chi cục; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục và việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Phó chi cục Trưởng là người giúp Chi cục Trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục Trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công theo quy định của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định bổ nhiệm Chi cục Trưởng theo các quy định pháp luật.

5. Việc bổ nhiệm các Phó Chi cục Trưởng do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo đề nghị của Chi cục Trưởng dựa trên quy định pháp luật.

6. Việc miễn nhiệm, quyết định cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chi cục Trưởng và các Phó Chi cục Trưởng do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn thuộc Chi cục

a) Phòng Tổ chức - hành chính (Văn phòng);

b) Phòng Bảo trợ xã hội;

c) Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục

a) Trung tâm Tư vấn, dịch vụ Truyền thông trẻ em tỉnh Đồng Nai;

b) Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai.

3. Các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng, Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc do Chi cục Trưởng Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất bằng văn bản với Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Biên chế của Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai do UBND tỉnh quyết định và giao hàng năm trong tổng số biên chế hành chính của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHI CỤC TRƯỞNG

Điều 9. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Chi cục Trưởng

1. Chi cục Trưởng làm việc theo chế độ Thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất.

2. Chi cục Trưởng chủ trì giải quyết các vấn đề có liên quan như sau:

a) Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

b) Chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo chuyên đề của Chi cục trên địa bàn toàn tỉnh;

c) Chương trình, kế hoạch và các biện pháp thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Cục Bảo trợ xã hội và Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai;

d) Những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Bảo vệ, chăm sóc trẻ em được Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể đề nghị phối hợp xử lý;

e) Những vấn đề đột xuất liên quan đến hoạt động của Chi cục và những vấn đề mà Chi cục Trưởng nhận thấy cần trao đổi, bàn bạc thêm để thống nhất.

3. Chịu trách nhiệm về công việc do Chi cục trực tiếp quản lý; chịu trách nhiệm liên đới do không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để xảy ra sự cố, thất thoát, thiệt hại lớn đến kinh phí, tài sản của Nhà nước.

4. Chịu trách nhiệm về quản lý và việc để xảy ra tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại nghiêm trọng trong cơ quan thuộc quyền quản lý của Chi cục Trưởng.

5. Phân công hoặc ủy quyền cho Phó Chi cục Trưởng làm việc và giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em trong và ngoài tỉnh. Chi cục Trưởng phải chịu trách nhiệm về những quyết định của Phó Chi cục Trưởng được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

Điều 10. Nhiệm vụ của Chi cục Trưởng

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về lĩnh vực bảo trợ xã hội - bảo vệ, chăm sóc trẻ em trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo thẩm quyền.

2. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Sở, của UBND tỉnh và của các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể (khi được mời dự), nếu Chi cục Trưởng không tham dự được các cuộc họp có liên quan đến nhiệm vụ của Chi cục, có thể cử Phó Chi cục Trưởng hoặc các phòng chức năng của Chi cục tham dự (trường hợp cử đối tượng khác tham dự thì Chi cục Trưởng phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận trước).

3. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Trưởng.

4. Không chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục lên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hay UBND tỉnh; không ban hành những văn bản trái với quy định của pháp luật; những vấn đề vượt thẩm quyền được giao phải xin ý kiến Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Chi cục Trưởng có nhiệm vụ hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc Chi cục và chịu trách nhiệm về những khuyết điểm của cấp dưới có liên quan đến nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

6. Triển khai những chủ trương, chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục.

7. Định kỳ kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng và đơn vị trực thuộc.

8. Chỉ đạo và kiểm tra cán bộ, công chức Chi cục trong việc giải quyết các công việc liên quan đến tổ chức và cá nhân; kịp thời có những biện pháp xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật đối với những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho đối tượng trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Điều 11. Quyền hạn của Chi cục Trưởng

1. Chỉ đạo các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ được giao;

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy chế công tác của Cán bộ, công chức thuộc Chi cục;

3. Thực hiện quản lý biên chế, tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo qui định của pháp luật;

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em;

5. Quyết định các công việc thuộc phạm vi giải quyết của Chi cục và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

6. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Chi cục Trưởng giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Trưởng;

7. Chi cục Trưởng qui định chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ. Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục do Chi cục Trưởng đề nghị, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định.

8. Thực hiện các quyền hạn của Chi cục và các quyền hạn khác theo ủy quyền của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Bảo trợ xã hội và Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương V TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 12. Tài sản

1. Tài sản của cơ quan Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước giao cho tập thể cán bộ, công chức Chi cục tổ chức quản lý và sử dụng. Chi cục Trưởng là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Nhà nước về việc tổ chức quản lý, bảo vệ, giữ gìn và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các tài sản của Nhà nước giao.

2. Việc trang bị, mua sắm mới các tài sản, vật tư, trang thiết bị hoặc thanh lý, sang nhượng, cho thuê, cho mượn các tài sản dư thừa chưa dùng đến hoặc không cần dùng đến, Chi cục Trưởng phải thực hiện theo đúng qui định của nhà nước.

3. Đối với tài sản, trang thiết bị của Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai có được do tiếp nhận từ các tổ chức cá nhân tài trợ phải được quản lý, bảo vệ, giữ gìn và sử dụng đúng mục đích, đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 13. Tài chính

1. Nguồn kinh phí của Chi cục bao gồm nguồn ngân sách cấp, các khoản phí, lệ phí để lại theo chế độ (nếu có) và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục sử dụng nguồn kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Bộ Tài Chính, Bộ Nội Vụ ngày 17/10/2006 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ ngày 17/01/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

3. Việc lập dự toán, chấp hành dự toán thu chi và quyết toán của Chi cục thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Công tác kế toán tài chính tại đơn vị được thực hiện theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành.

Chương VI MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC

Điều 14. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Chi cục Trưởng nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, báo cáo công tác với Sở theo chế độ quy định.

2. Phối hợp với các phòng ban có liên quan thuộc Sở để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao dưới sự chỉ đạo của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được phân công phụ trách; có mối quan hệ chặt chẽ với các phòng và đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý trực tiếp Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai về chương trình hoạt động, tổ chức biên chế, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ công chức thuộc Chi cục.

Điều 15. Đối với Cục Bảo trợ xã hội - Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ của Cục Bảo trợ xã hội - Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. Chi cục Trưởng Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin của lĩnh vực phụ trách cho Cục Bảo trợ xã hội và Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 16. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị trực thuộc Sở.

1. Hướng dẫn về nghiệp vụ đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;

3. Phối hợp nắm tình hình về hoạt động Bảo trợ xã hội, Bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;

4. Hướng dẫn hoạt động, có kế hoạch tham mưu tổ chức bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác Bảo trợ xã hội, Bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn;

5. Thực hiện thông tin liên quan giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa với Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Bản Quy định này gồm 7 chương, 18 điều, Chi cục Trưởng Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này và xây dựng Quy chế làm việc trong các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

Điều 18. Việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định này do UBND tỉnh xem xét quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan./.

